

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 630 /UBND-VP

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 11 năm 2014

Về việc báo cáo kết quả thực hiện
các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh
khóa XVI từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2013

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Phòng Tài nguyên – Môi trường;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Phòng Lao động thương binh và Xã hội;
- Thanh tra huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;
- Ban Quản lý Dự án xây dựng huyện;
- BHXH huyện.


Thực hiện Công văn số 2050/VPUBND-KTTH ngày 29/10/2014 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình về việc báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị qua báo cáo giám sát của HĐND tỉnh khóa XVI từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2013, UBND huyện yêu cầu:

1. Các phòng, ban chuyên môn tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị có liên quan đến lĩnh vực phụ trách sau giám sát của HĐND tỉnh theo đề cương hướng dẫn (kèm theo kế hoạch 162/KH-TTHĐND).

2. Thời gian gửi báo cáo UBND huyện: trước ngày 07/11/2014 qua Văn phòng HĐND và UBND huyện để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Yêu cầu Trưởng các phòng, ban có liên quan khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- LĐ VP;
- Lưu VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Ngọc Thụ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG UBND T. QUẢNG BÌNH	
Số:	162 /KH-TTHĐND
ĐẾN	Số: 167/ST
	Ngày: 24/10/2014
	Chuyên:

Quảng Bình, ngày 24 tháng 10 năm 2014

KẾ HOẠCH

Giám sát chuyên đề về kết quả thực hiện các kiến nghị qua báo cáo giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2013

Thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 về chương trình xây dựng Nghị quyết và hoạt động giám sát của HĐND tỉnh năm 2014 và Quyết định số 145/QĐ-TTHĐND ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về kết quả thực hiện các kiến nghị qua báo cáo giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVI từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2013, Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Đánh giá tình hình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các kiến nghị qua giám sát của Thường trực, các Ban của HĐND tỉnh; những kiến nghị đã thực hiện; những kiến nghị đang thực hiện; những kiến nghị chưa thực hiện được; xác định nguyên nhân khách quan, chủ quan; những khó khăn, vướng mắc, từ đó đánh giá việc chấp hành pháp luật, thực hiện kiến nghị qua báo cáo giám sát của HĐND tỉnh đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Báo cáo kết quả giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2014, làm cơ sở để đại biểu HĐND thảo luận và quyết định các nội dung quan trọng, các biện pháp phù hợp nhằm từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân và các cơ quan nhà nước.

II- NỘI DUNG, THÀNH PHẦN, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN GIÁM SÁT:

1. Nội dung giám sát:

Giám sát việc thực hiện các kiến nghị qua báo cáo giám sát của Thường trực, các Ban của HĐND tỉnh tại các báo cáo kết quả giám sát từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2013. Cụ thể các báo cáo như sau:

1.1. Lĩnh vực kinh tế - ngân sách:

1. Báo cáo giám sát số: 85/BC-KTNS ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách về đầu tư công trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh từ năm 2006 - 2011. Trong đó, tập trung vào các kiến nghị sau:

Với UBND tỉnh:

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, xây dựng mô hình quản lý sau đầu tư một cách hiệu quả, bền vững, phù hợp với từng loại công trình hạ tầng trong

nông nghiệp, nông thôn; cấp kinh phí xây dựng quy trình vận hành các công trình hồ chứa nước có tràn sâu theo tiêu chuẩn mới nhằm đảm bảo an toàn công trình đầu mối và khu vực hạ du trong mùa mưa lũ, đồng thời chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực quản lý, vận hành công trình cho đội ngũ cán bộ, nhân viên các đơn vị được giao quản lý, vận hành các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt...

- Ban hành quy định quản lý đầu tư và khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn thay thế Quy định tạm thời về công tác đầu tư xây dựng, quản lý khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ngày 12/3/2007 của UBND tỉnh để thống nhất quản lý đầu tư xây dựng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Với UBND các huyện, thành phố:

- Xây dựng mô hình quản lý, vận hành, khai thác có hiệu quả và bền vững đối với các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp, phục vụ đời sống dân sinh đã hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng trên địa bàn, nhất là các công trình do địa phương trực tiếp quản lý.

2. Báo cáo giám sát số: 150/BC-KTNS ngày 28 tháng 11 năm 2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách về tình hình chấp hành quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh từ năm 2006 - 6/2012. Trong đó, tập trung vào các kiến nghị sau:

- Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố có giải pháp hữu hiệu đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; thực hiện việc giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 và Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg ngày 15/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với các khu công nghiệp, cần đầu tư cơ sở hạ tầng xã hội phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt trong và ngoài KCN, như hệ thống giao thông, điện, cấp, thoát nước, xử lý nước thải...

- Chỉ đạo các sở, ngành chức năng, UBND các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra, rà soát các dự án "treo", "quy hoạch treo", các trường hợp sử dụng đất lãng phí, sử dụng sai mục đích để thu hồi và có giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả.

- Xử lý những vướng mắc trong quy hoạch và chỉ đạo cơ quan chức năng làm thủ tục cho thuê đất đối với 29 hộ kinh doanh tại khu vực bãi tắm Nhật Lệ 2, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới.

3. Báo cáo giám sát số: 176/BC-TTHĐND ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng, bảo vệ và phát triển rừng, giao đất, giao rừng sau quy hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình từ năm 2006 đến tháng 6 năm 2012. Trong đó, tập trung vào các kiến nghị sau:

Với UBND tỉnh:

- Tích cực chỉ đạo các sở, ngành chức năng, UBND các huyện, thành phố thực hiện việc giao đất lâm nghiệp, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thôn bản, trước mắt xây dựng phương án giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp đối với diện tích đang do các UBND xã, phường, thị trấn quản lý, bảo vệ; triển khai thực hiện Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg ngày 15/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách thu hồi đất sản xuất của các nông trường, lâm trường để giao cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trên địa bàn tỉnh, trước hết tập trung xem xét, giải quyết nhu cầu về đất ở và đất sản xuất nông, lâm nghiệp cho hộ đồng bào dân tộc theo đề nghị của UBND các xã đã nêu tại mục 5.2 phần C.

- Tiếp tục rà soát, bóc tách đất đai của các lâm trường trên địa bàn tỉnh chuyển giao về cho địa phương để giao cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thôn bản sử dụng theo đúng quy định của Nghị định số 200/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

- Có giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thôn bản theo quy định tại Thông tư số 38/2007/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và PTNT, nhất là diện tích đã giao, cho thuê đất nhưng chưa giao rừng, cho thuê rừng; nhân rộng mô hình giao rừng cho cộng đồng thôn bản quản lý, bảo vệ và hưởng lợi theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Giải quyết dứt điểm việc quản lý, sử dụng trên 700 ha đất do Lâm trường Bến Hải và một số người dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xâm canh trồng rừng, trồng cao su tại khu vực phía Nam huyện Lệ Thủy; chỉ đạo UBND huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy phối hợp giải quyết kịp thời vấn đề đất ở, đất sản xuất và việc quản lý dân cư đối với các hộ dân Bản Đá Còi (Khe Nước Lạnh) xã Ngân Thủy.

Với UBND các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn khẩn trương xây dựng phương án giao đất lâm nghiệp và giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn để tổ chức thực hiện, nhất là đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp đang do UBND xã, phường, thị trấn quản lý.

- Khẩn trương điều tra, rà soát để nắm chắc nhu cầu về đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn để từ đó có phương án giao đất, giao rừng theo đúng quy định của Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg. Trường hợp không còn đất để giao phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh để có phương án thu hồi đất của các nông, lâm trường trên địa bàn theo Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm giải quyết kịp thời nhu cầu đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Báo cáo giám sát số: 184/BC-TTHĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân bổ và sử dụng vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia từ năm 2006 - 2012 trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tập trung vào các kiến nghị sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chương trình. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chủ đầu tư, nhất là chủ đầu tư cấp xã để có sự phân cấp quản lý

đầu tư phù hợp. Xây dựng quy chế lồng ghép các chương trình trên cùng địa bàn, khuyến khích sự tham gia đóng góp của người dân.

5. Báo cáo giám sát số: 209/BC-TTHĐND ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình thực hiện một số công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tập trung vào các kiến nghị sau:

- Tăng cường công tác chỉ đạo quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản. Rà soát lại các dự án đã phê duyệt có giá trị lớn, xác định nguồn vốn để có chủ trương dừng hoặc tiếp tục thi công, tránh kéo dài các dự án dở dang.

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan tranh thủ các nguồn vốn từ Trung ương bố trí cho tỉnh để phân bổ vốn cho các công trình, đặc biệt là các công trình cấp bách, các công trình đê, kè xung yếu. Ưu tiên bố trí cho các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, như: Công trình Đê kè hữu sông Gianh (giai đoạn 2); Công trình Kè chống xói lở sông Kiến Giang đoạn qua Phan Xá - Xuân Bồ; Công trình Kè phía Đông dọc bờ sông Nhật Lệ; công trình Hồ chứa nước Trốc Trâu để đảm bảo chặn dòng trước mùa mưa bão.

- Tích cực chỉ đạo các chủ đầu tư có các biện pháp mạnh buộc nhà thầu thi công chậm tiến độ khẩn trương bố trí phương tiện, nhân lực tổ chức thi công đảm bảo tiến độ hoặc sớm có giải pháp đình chỉ thi công nếu không có năng lực để thu hồi vốn Nhà nước bố trí cho những công trình, nhà thầu khác thực sự có năng lực.

1.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Báo cáo giám sát số: 69/HĐND-VHXXH ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ban Văn hóa – Xã hội về tình hình thực hiện Luật bảo hiểm xã hội từ năm 2009 - 2012. Trong đó, tập trung vào các kiến nghị sau:

- Việc chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến chế độ chính sách Bảo hiểm xã hội; việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác chính sách BHXH, chính sách lao động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.

- Việc chỉ đạo để ban hành các quy chế phối hợp quy định cụ thể trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành liên quan trong việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra và giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện Luật BHXH, Bộ Luật Lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp.

- Việc phát hiện, xử lý các vi phạm đối với những đơn vị có sử dụng lao động trên địa bàn cố tình trốn tránh và chậm nộp Bảo hiểm xã hội.

1.3. Lĩnh vực pháp chế:

1. Báo cáo giám sát số: 78/BC-BPC ngày 28 tháng 11 năm 2012 của Ban Pháp chế về tình hình thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tiếp nhận qua hoạt động tiếp công dân từ 01/10/2010 đến 30/6/2012. Trong đó, tập trung vào các kiến nghị sau:

- Việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế Tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo phù hợp với các quy định mới của pháp luật.

- Thanh tra tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã liên hệ với Trung tâm thông tin Thanh tra Chính phủ để được cung cấp, cài đặt Hệ thống phần mềm dùng chung (Hệ thống thông tin quản lý khiếu nại, tố cáo) chưa? (bao gồm phần mềm Tiếp công dân và Xử lý đơn thư). Nếu chưa thì lý do vì sao? Nếu rồi, kết quả như thế nào.

2. Báo cáo giám sát số: 106/BC-BPC ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Ban Pháp chế về tình hình thực hiện quy định của pháp luật và Nghị quyết của HĐND tỉnh về biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Bình từ 2011 đến 6/2013. Trong đó, tập trung vào các kiến nghị sau:

- Việc tuyển dụng số biên chế được giao của Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố. Ngành Nội vụ và ngành Giáo dục và Đào tạo đã có phương án gì để điều chỉnh đối với số giáo viên và nhân viên hợp đồng trong biên chế chưa tuyển dụng so với biên chế được giao, đảm bảo các quy định của pháp luật.

- Việc hỗ trợ giải quyết chế độ, chính sách hợp lý cho đội ngũ cô nuôi trong các trường mầm non và nhân viên bảo vệ trong các trường học. Đã có phương án gì cho phép các trường được huy động nguồn kinh phí để chi trả cho 02 đối tượng này.

Các nội dung trong báo cáo trên, Đoàn giám sát sẽ gửi đề cương chi tiết kèm theo.

2. Thành phần Đoàn giám sát:

Theo Quyết định số 145/QĐ-TTHĐND ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Ngoài ra, trong quá trình làm việc, Đoàn giám sát sẽ mời các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia giám sát khi xét thấy cần thiết.

3. Đối tượng giám sát:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

4. Hình thức giám sát:

- Đoàn giám sát sẽ tổ chức các buổi làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương theo từng nội dung.

- Kiểm tra, giám sát thực tế kết quả thực hiện các kiến nghị tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương. (sẽ có kế hoạch riêng).

5. Thời gian triển khai giám sát:

Thời gian triển khai giám sát cụ thể như sau:

- Từ ngày 20/10 - 22/10/2014: Đoàn giám sát họp thông qua Kế hoạch và đề cương giám sát, công bố Quyết định thành lập Đoàn giám sát.

- Từ ngày 23/10 - 24/10/2014: Gửi Quyết định, Kế hoạch, đề cương giám sát đến các đơn vị thuộc đối tượng giám sát để chuẩn bị báo cáo bằng văn bản gửi cho Đoàn giám sát.

- Từ ngày 27/10 - 07/11/2014: Các cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị báo cáo và nộp báo cáo giám sát trước ngày 07/11/2014.

- Từ ngày 10/11 đến 21/11/2014: Đoàn giám sát tiến hành các buổi làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương theo từng nội dung; kiểm tra, giám sát thực tế kết quả thực hiện các kiến nghị tại cơ sở. Thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau.

- Từ ngày 24/11 đến ngày 05/12:

+ Tổng hợp kết quả giám sát. Xây dựng Dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

+ Thông báo dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

+ Báo cáo kết quả giám sát với Thường trực HĐND tỉnh.

+ Hoàn chỉnh Báo cáo kết quả giám sát trình kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2014.

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh:

In ấn, sao gửi các tài liệu có liên quan đến các nội dung giám sát đến các thành viên của Đoàn nghiên cứu. Liên hệ và thông báo trước thời gian làm việc cụ thể đến các Sở, ngành, đơn vị, địa phương nơi Đoàn đến giám sát. Đôn đốc các Sở, ngành, địa phương có liên quan chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu Đoàn giám sát. Đảm bảo các điều kiện phục vụ Đoàn giám sát theo chương trình, kế hoạch đề ra.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng giám sát căn cứ vào Kế hoạch giám sát, đề cương báo cáo kèm theo và kết quả thực hiện các kiến nghị qua báo cáo giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh để chuẩn bị báo cáo bằng văn bản, làm việc với Đoàn giám sát.

Các đơn vị gửi báo cáo tới Đoàn giám sát trước ngày 07/11/2014.

(Các Báo cáo gửi về Đoàn giám sát qua Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình để sao gửi các thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu; đồng thời gửi file văn bản qua hộp thư điện tử: thanhnc.hdnd@quangbinh.gov.vn để tổng hợp).

Trên đây là Kế hoạch giám sát ban hành kèm theo Quyết định số 145/QĐ-TTHĐ ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề

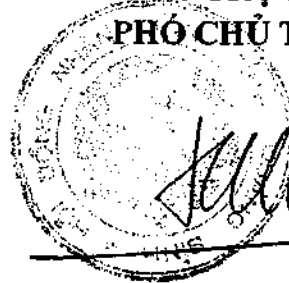


ngợi các thành viên của Đoàn giám sát, các Sở, ngành, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giám sát;
- Các Phòng: TH, KT-NS, PC, VHXH, QT- TV;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thanh Hương



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các kiến nghị qua báo cáo giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2013

(Kèm theo Kế hoạch số: 162 /KH - TTHĐND ngày 24 tháng 10 năm 2014)

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định, căn cứ Kế hoạch số: 162 /KH - TTHĐND ngày 24/10/2014 của Thường trực HĐND tỉnh, đề nghị UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện các kiến nghị qua báo cáo giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh theo các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.
- Việc phân công trách nhiệm, phân cấp thực hiện đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.
- Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khó khăn vướng mắc và xử lý vi phạm (nếu có) trong quá trình thực hiện các kiến nghị.

2. Kết quả thực hiện

Kết quả thực hiện các kiến nghị theo từng lĩnh vực, nội dung tại mục I khoản II của Kế hoạch số 162/KH-TTHĐND ngày 24/10/2014. Trong đó nêu rõ:

- Những kiến nghị đã thực hiện.
- Những kiến nghị đang thực hiện.
- Những kiến nghị chưa thực hiện.

Trong đó, đề nghị báo cáo chi tiết thêm việc thực hiện một số kiến nghị tại các báo cáo giám sát sau:

1. Báo cáo giám sát số: 150/BC-KTNS ngày 28 tháng 11 năm 2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách về tình hình chấp hành quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh từ năm 2006 - 6/2012:

- Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố có giải pháp hữu hiệu đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; thực hiện việc giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 và Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg ngày 15/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị báo cáo rõ thêm nội dung sau:

Từ tháng 7/2012 đến 31/10/2014: Đã cấp đượcgiấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với diện tích.....ha. So với diện tích đất đã giao đạt bao nhiêu %, trong đó:

- + Đất ở:giấy,ha;
- + Đất nông nghiệp:.....giấy,.....ha;
- + Đất lâm nghiệp:.....giấy,ha;

- Kết quả việc kiểm tra, rà soát các dự án “treo”, “quy hoạch treo”, các trường hợp sử dụng đất lãng phí, sử dụng sai mục đích để thu hồi và có giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả. *Đề nghị báo cáo rõ thêm nội dung sau:*

Trong tổng số 14 dự án chậm tiến độ đề nghị thu hồi (*theo danh mục tại phụ lục 1 kèm theo*):

- + Số dự án đã thu hồi:....., diện tích:.....ha (nêu dự án cụ thể).
- + Số dự án được tiếp tục triển khai:....., diện tích (nêu dự án cụ thể).
- + Số dự án chưa thu hồi:....., diện tích:.....ha (nêu dự án cụ thể); lý do?

2. *Báo cáo giám sát số: 176/BC-TTHĐND ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng, bảo vệ và phát triển rừng, giao đất, giao rừng sau quy hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình từ năm 2006 đến tháng 6 năm 2012:*

** Với UBND tỉnh:*

- Tích cực chỉ đạo các sở, ngành chức năng, UBND các huyện, thành phố thực hiện việc giao đất lâm nghiệp, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thôn bản, trước mắt xây dựng phương án giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp đối với diện tích đang do các UBND xã, phường, thị trấn quản lý, bảo vệ; triển khai thực hiện Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg ngày 15/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách thu hồi đất sản xuất của các nông trường, lâm trường để giao cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trên địa bàn tỉnh, trước hết tập trung xem xét, giải quyết nhu cầu về đất ở và đất sản xuất nông, lâm nghiệp cho hộ đồng bào dân tộc theo đề nghị của UBND các xã đã nêu tại mục 5.2 phần C. *Đề nghị báo cáo rõ thêm nội dung sau:*

Tình hình giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp đến thời điểm 31/10/2014:

Tổng diện tích đã giao: ... ha, trong đó:

- + Hộ gia đình, cá nhân:
- + Công đồng dân cư:
- + Xã:
- + Tổ chức, khác:

So sánh kết quả với cuối năm 2012.

- Tiếp tục rà soát, bóc tách đất đai của các lâm trường trên địa bàn tỉnh chuyển giao về cho địa phương để giao cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thôn bản sử dụng theo đúng quy định của Nghị định số 200/2004/NĐ-CP của Chính phủ. *Đề nghị báo cáo rõ thêm nội dung sau:*

Kết quả rà soát, bóc tách đất các lâm trường chuyển cho địa phương:

Tổng diện tích:....ha, trong đó:

+ Tổng diện tích đã giao đất, rừng cho đồng bào dân tộc theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004: ...ha;

+ Tổng diện tích thu hồi đất sản xuất của nông trường giao cho đồng bào theo Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg ngày 15/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ: ha.

- Có giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thôn bản theo quy định tại Thông tư số 38/2007/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và PTNT, nhất là diện tích đã giao, cho

thuê đất nhưng chưa giao rừng, cho thuê rừng; nhân rộng mô hình giao rừng cho cộng đồng thôn bản quản lý, bảo vệ và hưởng lợi theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. *Đề nghị báo cáo rõ thêm nội dung sau:*

Việc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định tại Thông tư số 38/2007/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và PTNT:

Tổng diện tích: ...ha, trong đó:

- + Tổ chức:
- + Cá nhân, hộ gia đình:
- + Cộng đồng thôn bản:

** Với UBND các huyện, thành phố:*

- Khẩn trương điều tra, rà soát để nắm chắc nhu cầu về đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn để từ đó có phương án giao đất, giao rừng theo đúng quy định của Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg. Trường hợp không còn đất để giao phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh để có phương án thu hồi đất của các nông, lâm trường trên địa bàn theo Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm giải quyết kịp thời nhu cầu đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số. *Đề nghị báo cáo rõ thêm nội dung sau:*

Vấn đề giao đất, giao rừng theo Quyết định 134/2004/QĐTTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ:

- + Đất giao không thu hồi:ha.
- + Đất thu hồi từ các nông trường, lâm trường: ...ha, trong đó:
 - Đất ở: ...ha, so với nhu cầu?
 - Đất sản xuất nông lâm nghiệp: ...ha, so với nhu cầu?

3. Báo cáo giám sát số: 184/BC-TTHĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân bổ và sử dụng vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia từ năm 2006 - 2012 trên địa bàn tỉnh:

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chương trình. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chủ đầu tư, nhất là chủ đầu tư cấp xã để có sự phân cấp quản lý đầu tư phù hợp. Xây dựng quy chế lồng ghép các chương trình trên cùng địa bàn, khuyến khích sự tham gia đóng góp của người dân. *Đề nghị báo cáo rõ thêm nội dung sau:*

- + Việc kiểm tra thực hiện các chương trình MTQG.
- + Biện pháp nâng cao năng lực trách nhiệm các chủ đầu tư: đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn.

Tổng số chủ đầu tư được giao: , trong đó:

- Đủ năng lực:
- Không đủ năng lực và phương án giải quyết:

Trong đó cấp xã: (đủ năng lực: ; không đủ năng lực:).

- + Việc lồng ghép các chương trình MTQG đã thực hiện tại một số địa phương.

4. Báo cáo giám sát số: 209/BC-TTHĐND ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình thực hiện một số công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn tỉnh:

- Tăng cường công tác chỉ đạo quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản. Rà soát lại các dự án đã phê duyệt có giá trị lớn, xác định nguồn vốn để có chủ trương dừng hoặc tiếp tục thi công, tránh kéo dài các dự án dở dang. *Đề nghị báo cáo rõ thêm nội dung sau:*

Tổng số các dự án đã phê duyệt đến 31/7/2013: , trong đó:

- + Số dự án đã dừng thi công tại điểm dừng kỹ thuật:
- + Số dự án dừng không khởi công:

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan tranh thủ các nguồn vốn từ Trung ương bố trí cho tỉnh để phân bổ vốn cho các công trình, đặc biệt là các công trình cấp bách, các công trình đê, kè xung yếu. Ưu tiên bố trí cho các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, như: Công trình Đê kè hữu sông Gianh (giai đoạn 2); Công trình Kè chống xói lở sông Kiến Giang đoạn qua Phan Xá - Xuân Bô; Công trình Kè phía Đông dọc bờ sông Nhật Lệ; công trình Hồ chứa nước Trốc Trâu để đảm bảo chặn dòng trước mùa mưa bão. *Đề nghị báo cáo rõ thêm nội dung sau:*

Việc bố trí vốn cho các công trình trọng điểm, cấp bách đê kè đến thời điểm 31/10/2014. Trong đó:

- + Công trình Đê kè hữu sông Gianh (giai đoạn 2):
- + Công trình Kè chống xói lở sông Kiến Giang đoạn qua Phan Xá - Xuân Bô:
- + Công trình Kè phía Đông dọc bờ sông Nhật Lệ:
- + Công trình Hồ chứa nước Trốc Trâu
- + Các công trình cấp bách khác:

- Tích cực chỉ đạo các chủ đầu tư có các biện pháp mạnh buộc nhà thầu thi công chậm tiến độ khẩn trương bố trí phương tiện, nhân lực tổ chức thi công đảm bảo tiến độ hoặc sớm có giải pháp đình chỉ thi công nếu không có năng lực để thu hồi vốn Nhà nước bố trí cho những công trình, nhà thầu khác thực sự có năng lực. *Đề nghị báo cáo rõ thêm nội dung sau:*

Tổng số công trình thi công chậm tiến độ: , trong đó:

- + Tổng số vốn đã bố trí
- + Tổng số khối lượng đã hoàn thành
- + Biện pháp xử lý

Trong đó: Các công trình do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đặng Đại thi công:

- Công trình.....
 - Công trình.....
(Gồm các công trình đã nêu trong báo cáo giám sát số: 209/BC-TTHĐND ngày 31 tháng 7 năm 2013)
- Các công trình do đơn vị thi công khác (nếu có)
- Đơn vị thi công....., công trình:.....
 - Đơn vị thi công....., công trình:.....

Mỗi công trình đều phải thể hiện các thông số:

- + Tổng mức đầu tư:....., thời gian khởi công?, thời gian hoàn thành?
- + Giá trị đã tạm ứng:....., đã hoàn tạm ứng:
- + Giá trị khối lượng hoàn thành đến 30/10/2014

II. NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ

1. Những khó khăn, vướng mắc
2. Nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện các kiến nghị còn chậm hoặc chưa thực hiện:
 - Nguyên nhân khách quan;
 - Nguyên nhân chủ quan;
3. Giải pháp khắc phục.

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Với Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.
 2. Với Hội đồng nhân dân tỉnh.
-